

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HS-ST
Ngày 09-11-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Minh

Bà Nguyễn Thị Oanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HS ngày 24/10/2018 đối với bị cáo:

Ma Văn N, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1970 tại huyện Q, tỉnh G. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 0/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Văn V, sinh năm 1933 và bà Ma Thị K, sinh năm 1933; có vợ là Dương Thị H (Chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật), sinh năm 1974, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 08/9/2009 bị Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức xử phạt tiền 100.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 22/9/2009; ngày 02/4/1998 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi trộm cắp tài sản, đến năm 2001 đã chấp hành xong;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26-8-2018. hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Quang. Có mặt.

- **Bị hại:** Ông Ma Văn T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện Q, tỉnh G. Vắng mặt (có đơn ủy quyền cho chị Nông Thị M).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị hại Ma Văn T: Chị Nông Thị M, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thông M, xã H, huyện Q, tỉnh G. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1 - Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983. Vắng mặt.

2 - Anh Ma Văn B, sinh năm 1984. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 20 phút, ngày 20/8/2018 ông Ma Văn T, sinh năm 1974, cư trú tại thôn M, xã H, huyện Q, tỉnh G, phát hiện bị mất 01 chiếc xe máy mang biển kiểm soát 23D1-070.46 tại chợ Trung tâm, xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang, trước khi bị mất xe máy, con dâu ông là chị Nông Thị M điều khiển xe máy đến chợ Trung tâm, xã Bằng Hành, đỗ xe tại cổng nhà anh C. Sau khi bị mất trộm xe máy, ông T đã trình báo đến Công an xã Liên Hiệp, huyện Bắc Quang.

Sau khi nhận được tin báo, Công an xã Liên Hiệp phối hợp cùng với gia đình ông T tiến hành tìm kiếm chiếc xe máy, đến khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày người nhà của bị hại là anh Ma Văn B đã tìm thấy chiếc xe máy mang biển kiểm soát 23D1-070.46 do anh Ma Văn N điều khiển, chở phía sau là chị Nguyễn Thị L. Khi bị phát hiện anh Ma Văn N đã bỏ trốn, Công an xã Liên Hiệp tiến hành tạm giữ chiếc xe máy và báo cáo lên Công an huyện Bắc Quang. Ngày 26/8/2018 Công an huyện Bắc Quang đã ra lệnh giữ người trong tình trạng khẩn cấp đối với Ma Văn N, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh G là đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy của ông T.

Tại Cơ quan điều tra Ma Văn N khai nhận: Khoảng 07 giờ sáng ngày 20/8/2018, Ma Văn N, sinh năm 1970, trú tại thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh G, một mình điều khiển xe mô tô (không có biển kiểm soát) của N đi từ nhà tại thôn L, xã H lên chợ Trung tâm xã H để đi chợ. Sau khi đi chợ xong, xe của N không nổ máy được, N dắt xe mô tô của mình đến khu vực ngoài chợ Trung tâm xã H và để ở đó. Do không có xe mô tô để đi về nên N đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của người dân đi chợ để ở ven đường. N quan sát trong số những xe mô tô dựng ven đường thì thấy xe mô tô BKS 23D1-070.46 của ông Ma Văn T, sinh năm 1974, trú tại thôn M, xã H, huyện Q, tỉnh G, màu sơn vàng – bạc – đen dựng ở ngoài cùng. N dùng chính chìa khóa xe mô tô của mình cắm vào ổ khóa xe mô tô BKS 23D1- 070.46 thì thấy mở được, sau đó N ngồi lên xe và nhanh chóng điều khiển xe về nhà tại thôn L, xã H. Khi đến bờ suối gần nhà ông T - T1 thì N dựng xe ở bụi cây ven đường và đi bộ về nhà để đón và đưa chị Nguyễn Thị L về nhà chị L tại thôn M, xã X, huyện Q, tỉnh G. Khi đến bụi cây chỗ dựng xe mô tô BKS 23D1- 070.46 thì chị L có hỏi N là “xe của ai đây?”, thì N trả lời là “xe mượn của bạn”, sau đó N điều khiển xe chở chị L đi về hướng xã X. Khi đến khu vực thôn T, xã H thì bị Ma Văn B, sinh năm 1984, trú tại thôn M, xã H, huyện Q đi xe mô tô đuổi theo, áp sát xe và hỏi: “Chú đi xe của ai đây?” thấy B hỏi thế N nghĩ B là chủ

xe nên trả lời: “Chú chỉ mượn của cháu tí thôi” , sau đó B yêu cầu N trả lại xe nên N dừng xe lại đồng thời bỏ chạy lên đồi cây bỏ lại xe và chị L. Khoảng 03 giờ sau, cảm thấy đã an toàn nên N quay trở lại chỗ để xe mô tô của mình, do xe không nổ máy được nên N đã thay Buri và đấu thắng dây điện ở ổ khóa, rồi dùng chân đạp nổ xe và điều khiển xe về nhà tại thôn L, xã H. Sau đó, do lo sợ bị Công an bắt giữ nên N đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 26/8/2018 thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang bắt giữ.

Ngày 30/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 35 đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe hai bánh, số loại Wave alpha, màu sơn vàng – bạc – đen, số máy: C12E-3229804, số khung: 1201BY429584, biển kiểm soát: 23D1-070.46 xe đã qua sử dụng, do Ma Văn N trộm cắp.

Tại biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang ngày 04/9/2018 kết luận: 01 (một) Xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe hai bánh, số loại Wave alpha, màu sơn vàng – bạc – đen, số máy: C12E-3229804, số khung: 1201BY429584, biển kiểm soát: 23D1-070.46 xe vẫn đầy đủ các bộ phận, thân vỏ có bị xước chút ít. Có giá là: **8.000.000đ (tám triệu đồng)**.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 42/QĐ-KSĐT ngày 16/10/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Ma Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Ma Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự đề N xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù tính từ ngày bị cáo bị bắt.

Về Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 (một) chìa khóa được làm bằng kim loại, phần đuôi chìa khóa được bọc nhựa màu đen.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Bị cáo lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa những lỗi lầm đã mắc phải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Ma Văn T; người đại diện theo ủy quyền của bị hại Ma Văn T và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị M nhưng đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng không có lý do, căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Ma Văn N tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản sự việc, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường; biên bản thu giữ vật chứng; biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang ngày 04/9/2018, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ma Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra không những xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người dân trong việc quản lý, bảo vệ tài sản để trộm cắp xe máy của ông Ma Văn T. Tài sản bị cáo đã trộm cắp theo biên bản định giá và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang ngày 04/9/2018 có giá là

8.000.000đ (tám triệu đồng), do đó Viện kiểm sát huyện Bắc Quang đã áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự để truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[2.2] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: Bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, năm 1998 bị cáo đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với hành vi trộm cắp tài sản, đến năm 2009 tiếp tục bị Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức xử phạt tiền.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình và bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định, gia đình kinh tế khó khăn không có khả năng thi hành nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại được tài sản, nay không còn yêu cầu nào khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Công an huyện Bắc Quang có thu giữ 01 (một) chìa khóa được làm bằng kim loại, phần đuôi chìa khóa được bọc nhựa màu đen, là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, xử tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Ma Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Ma Văn N 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 26-8-2018).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chìa khóa được làm bằng kim loại, phần đuôi chìa khóa được bọc nhựa màu đen. *(Tình trạng vật chứng theo*

biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang ngày 17/10/2018).

4. Về án phí: Bị cáo Ma Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hà Tuấn Vĩnh